

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-PT

Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/TLPT-HS ngày 26/10/2021 đối với bị cáo Đặng Thị Thu Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Đặng Thị Thu Th**, sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà 46, thôn Phú Hiệp 3, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1947 và bà Đặng Thị R, sinh năm 1947; chồng Đàm Duy H, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/01/2021, Đặng Thị Thu Th mượn của ông Nguyễn Văn T xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 31721, loại xe Honda Airblade để đi lại thì T đồng ý. Sau đó vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Th đã tự ý mang xe mô tô nói trên cầm cố cho một người tên Đoàn Văn L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Khi T đòi lại xe mô tô Th có hứa hẹn nhiều lần nhưng không

trả và thông báo với T đã cầm xe cho L. T đã bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 31721.

Ngày 16/01/2021 ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49S4 – 6071 đến phòng trọ của Th tại thị trấn D, Th tiếp tục hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 49S4 – 6071 của T để đi lại. T đồng ý và giao xe mô tô cho Th. Sau đó vì không có tiền nên Th nảy sinh ý định mang xe mô tô trên đi cầm cố, Th điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Khánh Ngọc tại khu vực chợ cũ thị trấn D để cầm cố cho bà Phạm Thị Thu H lấy số tiền 8.000.000 đồng. T đã nhiều lần đòi lại xe nhưng Th không trả nên đã trình báo Cơ quan công an.

Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định giá trị của 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 31721, màu sơn trắng – đen – đỏ, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, dung tích 108cm<sup>3</sup>, đăng ký lần đầu ngày 25/8/2011 là 16.650.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S4 - 6701, màu sơn nâu, nhãn hiệu Honda, loại Super Dream, dung tích 97cm<sup>3</sup>, đăng ký lần đầu ngày 10/01/1999 là 5.920.000 đồng. Tổng cộng 22.570.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đặng Thị Thu Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thu Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngày 01/10/2021 bị cáo Đặng Thị Thu Th kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 12/01/2021, Đặng Thị Thu Th mượn của ông Nguyễn Văn T xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 31721, loại xe Honda Airblade để đi lại thì T đồng ý. Sau đó đã tự ý mang xe mô tô nói trên cầm cố cho một người tên Đoàn Văn L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Khi T đòi lại xe mô tô Th có hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả và thông báo với T đã cầm xe cho L. T đã bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 31721.

Ngày 16/01/2021 ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49S4 – 6071 đến phòng trọ của Th tại thị trấn D, Th tiếp tục hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 49S4 – 6071 của T để đi lại. T đồng ý và giao xe mô tô cho Th. Sau đó Th tiếp tục mang xe mô tô trên đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Khánh Ngọc để lấy số tiền 8.000.000 đồng. T đã nhiều lần đòi lại xe nhưng Th không trả nên đã trình báo Cơ quan công an.

Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định giá trị của 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B1 – 31721, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade là 16.650.000 đồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 49S4 - 6701, nhãn hiệu Honda, loại Super Dream là 5.920.000 đồng. Tổng cộng 22.570.000 đồng.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan; đã tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thu Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị Thu Th: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Bị cáo Đặng Thị Thu Th là người đã trưởng thành, không chịu khó làm ăn nhưng vẫn muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định lấy tài sản của bị hại đi cầm cố để lấy tiền. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ; bị cáo thực hiện hành vi mang xe mô tô của bị hại 2 lần với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.570.000 đồng.

Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và đã bồi thường cho bị hại theo quy định tại; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là đúng pháp luật. Bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Thu Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị Thu Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thu Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Đặng Thị Thu Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện D (02);
- VKSND huyện D (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện D (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện D (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Vân – Nguyễn Thành Tâm**

**Nguyễn Văn Bình**

